BÀI ĐỌC SỐ 2

Bài 1: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

Câu 1: Cô Linh làm việc ở đâu? A. Trường Tiểu học Hòa Bình B. Trường Hữu Nghị 80 C. Trường Quốc tế Việt Nam D. Trường Trung học Hà Nội Câu 2: Trái nghĩa với từ "vui vẻ" là từ nào? A. vui tươi B. vui nhộn C. buồn bã D. nhộn nhịp Câu 3: Nếu bạn là lưu học sinh trong lớp của cô Linh, bạn nên làm gì để học tốt tiếng Việt hơn? A. Chỉ nghe giảng mà không thực hành B. Ngại nói vì sợ sai C. Thường xuyên nói chuyện với học sinh Việt Nam và nhờ cô sửa lỗi D. Không làm bài tập về nhà Câu 4: Hành động nào cho thấy cô Linh là giáo viên tận tâm với nghề? A. Cô ấy thường đi du lịch vào cuối tuần. B. Cô ấy luôn chấm bài và trả lời câu hỏi của LHS sau giờ học. C. Cô ấy chỉ giảng bài rồi về nhà nghỉ ngơi.	Cô Linh là một giáo viên tiếng Việt. Cô ấy làm việc tại trường Hữu Nghị 80. Cô Linh dạy các bạn lưu học sinh Lào và Campuchia. Công việc hàng ngày của cô Linh bắt đầu từ buổi sáng. Cô ấy chuẩn bị bài giảng trước khi đến lớp. Trong giờ học, cô Linh giảng bài về hội thoại, ngữ pháp và từ vựng tiếng Việt. Cô Linh luôn tạo không khí vui vẻ trong lớp học. Cô ây hay cho lưu học sinh thực hành nói chuyện với học sinh Việt Nam. Cô ấy sửa lỗi khi các bạn nói sai. Cô ấy cũng kể những câu chuyện về văn hóa Việt Nam để các bạn hiểu thêm về đất nước và con người Việt Nam. Sau giờ học, cô Linh chấm bài tập và trả lời câu hỏi của lưu học sinh. Cô Linh rất yêu

LIVEWORKSHEETS

D. Cô ấy để LHS tự học không cần giúp đỡ. Câu 5: Nếu bạn là giáo viên, bạn sẽ học được điều gì từ cách làm việc của cô Linh? A. Luôn đến lớp đúng giờ rồi về sớm để nghỉ ngơi. B. Không cần chuẩn bị bài vì đã dạy lâu năm. C. Chuẩn bị bài chu đáo, tạo không khí học tập vui vẻ và giúp người học tự tin hơn. D. Chỉ chú ý đến việc giảng ngữ pháp.	công việc của mình. Cô muốn giúp tất cả lưu học sinh nói tiếng Việt tốt và tự tin hơn. Cô Linh là một giáo viên tận tâm và thân thiện.

Bài 2: Đọc và trả lời câu hỏi từ 6 đến 10

Câu 6: Thời tiết mùa thu có đặc điểm gì? A. oi ả B. mát mẻ C. mưa rào D. lạnh giá Câu 7: Cụm từ "khoảng thời gian" được hiểu là khoảng thời gian vào mùa nào? A. mùa xuân B. mùa hè C. mùa thu D. mùa đông Câu 8: Thông tin nào Không đúng. A. Thời tiết mùa thu khá mát mẻ. B. Mùa thu là mùa thích hợp nhất để đi du lịch Hà Nội.	Mùa thu là mùa du lịch ở Hà Nội vì đây là khoảng thời gian được nhiều du khách yêu thích nhất khi nhắc đến Hà Nội. Thời tiết vào mùa thu khá mát mẻ, không khí trong lành rất thuận tiện cho việc đi lại và tham quan du lịch. Thời tiết Hà Nội có 4 mùa trong năm nhưng mùa thu là mùa thích hợp nhất để đi du lịch tại Hà Nội bởi vì mùa thu Hà Nội có không khí dễ chịu mát mẻ khác hẳn với mùa xuân ẩm ướt bởi những cơn mưa phùn dai dẳng, mùa đông với cái lạnh

LIVEWORKSHEETS

C. Mùa xuân ẩm ướt với những cơn mưa rào dai dẳng. D. Hà Nội vào thu đẹp một nét đẹp lãng mạn, cổ kính Câu 9: Cái lạnh "cắt da cắt thịt" được hiểu như thế nào? A. không lạnh B. rất lạnh C. khá lạnh D. mát mẻ Câu 10: Hãy cho biết nội dung chính của đoạn trên? A. Thời tiết mùa xuân Hà Nội. B. Đặc điểm thời tiết mùa hè Hà Nội. C. Đặc điểm thời tiết mùa thu Hà Nội. D. Đặc điểm thời tiết mùa đông Hà Nội.	cắt da cắt thịt hay mùa hè oi bức, nóng nực. Vì thế, những ngày mùa thu, trời Hà Nội se se lạnh, những cơn gió mát lạnh thổi khắp phố phường, là thời điểm thích hợp để du khách có thể thong dong dạo bộ dọc hồ Tây lộng gió hay ngồi tận hưởng không khí trong lành của Hồ Gươm buổi sớm mai.

Bài 3: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 11 đến 15

Câu 11: Ẩm thực đường phố Hà Nội phản ánh rõ điều gì của thủ đô? A. Sự phát triển kinh tế hiện đại. B. Nhịp sống, con người và tâm hồn Hà Nội. C. Nền giáo dục và khoa học tiên tiến. D. Các di tích lịch sử lâu đời. Câu 12: Trong bài đọc, món ăn nào sau đây không được nhắc đến?	Ẩm thực đường phố Hà Nội là một nét đặc trưng văn hóa độc đáo, phản ánh rõ nhịp sống, con người và tâm hồn của thủ đô ngàn năm văn hiến. Dọc khắp các con phố ngõ nhỏ, du khách có thể dễ dàng bắt gặp những hàng quán bình dị, tỏa hương thơm quyến rũ, mời gọi bất cứ ai đi ngang qua.

LIVEWORKSHEETS

A. Bún chả. B. Bún thang. C. Cơm tấm. D. Phở Câu 13: Hương vị của các món ăn đường phố Hà Nội được miêu tả như thế nào? A. Nồng, cay và đậm vị miền Trung. B. Cân bằng giữa vị mặn, ngọt, chua, cay. C. Nhạt và ít gia vị. D. Chủ yếu là vị ngọt béo. Câu 14: Dù là món ăn bình dân, nhưng món ăn Hà Nội vẫn thể hiện điều gì? A. Tính giản dị của người lao động. B. Sự khéo léo và tinh tế của người Hà Nội. C. Sự cầu kỳ, xa hoa trong chế biến. D. Ảnh hưởng của ẩm thực nước ngoài. Câu 15: Ngoài việc thưởng thức món ăn, ẩm thực đường phố Hà Nội còn có ý nghĩa gì? A. Là nơi quảng bá du lịch quốc tế. B. Là không gian văn hóa, nơi con người gặp gỡ và trò chuyện. C. Là trung tâm thương mại sầm uất. D. Là điểm hẹn của giới nghệ sĩ nổi tiếng.	Các món ăn đường phố Hà Nội rất đa dạng và phong phú, từ phở, bún chả, bún thang, bún riêu cho đến bánh cuốn, bánh gối, nem rán, xôi xéo, chè, trà đá vỉa hè. Mỗi món ăn đều có hương vị riêng, được chế biến tinh tế, cân bằng giữa vị mặn, ngọt, chua, cay – mang đậm phong cách ẩm thực Bắc Bộ. Điều đặc biệt là dù chỉ là món ăn bình dân, nhưng mỗi món lại chứa đựng sự khéo léo và tinh tế của người Hà Nội. Một bát phở nóng hổi buổi sáng, đĩa bún chả thơm lừng buổi trưa hay cốc trà đá mát lạnh chiều hè tất cả đều góp phần tạo nên nhịp sống đặc trưng của phố phường. Ẩm thực đường phố Hà Nội không chỉ là nơi thưởng thức hương vị, mà còn là không gian văn hóa, nơi con người gặp gỡ, trò chuyện và cảm nhận nhịp sống chậm rãi, thân thuộc giữa lòng đô thị hiện đại.

Bài 4: Đọc và trả lời các câu hỏi từ 16 đến 20

LIVEWORKSHEETS

Câu 17: Trang phục truyền thống của người phụ nữ Việt Nam có tên gọi là gì? A. Áo dày B. Áo dài C. Váy dài. D. Áo sơmi. Câu 18: Chất liệu nào thường được dùng để may áo dài? A. Dạ, da hoặc len. B. Lụa, len hoặc da. C. Lụa, gấm hoặc voan. D. Lụa, gấm hoặc tơ. Câu 19: Áo dài thường mặc trong những dịp nào? A. Không mặc trong các dịp lễ tết, cưới hỏi. B. Chỉ mặc trong đời sống hàng ngày. C. Mặc trong trường học và công sở. D. Mặc cả trong ngày lễ và ngày thường Câu 20: Chủ đề của đoạn văn trên là gì? A. Áo dài trang phục truyền thống của Việt Nam. B. Kiểu dáng của áo dài Việt Nam. C. Chất liệu may áo dài Việt Nam. D. Nguồn gốc của áo dài.	Áo dài- trang phục truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, là một trong những biểu tượng văn hóa đặc trưng và đáng tự hào của dân tộc Việt Nam. Từ bao đời nay, tà áo dài thướt tha đã gắn liền với hình ảnh người phụ nữ Việt, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng, duyên dáng nhưng vẫn kín đáo và thanh lịch. Áo dài thường được may bằng những chất liệu mềm mại như lụa, gấm, hoặc voan, ôm sát cơ thể, tôn lên đường nét uyển chuyển của người mặc. Ngày nay, áo dài không chỉ được mặc trong các dịp lễ tết, cưới hỏi hay sự kiện trọng đại mà còn xuất hiện trong đời sống hằng ngày, đặc biệt là trong môi trường học đường và công sở. Dù xã hội có nhiều thay đổi, áo dài vẫn giữ được giá trị truyền thống và trở thành niềm tự hào, biểu tượng cho bản sắc văn hóa Việt Nam.

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS